TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2026/QĐST- HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.
Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.
Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.
Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.
Căn cứ Luật phí và lệ phí.
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 116/2026/TLST-HNGĐ ngày 22tháng 4 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1994
- Chị Cáp Thị Hải L, sinh năm: 1996

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của anh H và chị L): Cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 06/5/2022.
Người đại diện theo pháp luật cho cháu H1: Anh Nguyễn Quốc H – Bố đẻCùng đăng ký HKTT: Thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc H và chị Cáp Thị Hải L kết hôn trên cơ sở cả hai bên đều tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 05/11/2021. Anh, chị chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con chung. Mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh H và chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và

chị L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của anh, chị về việc công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung:Anh Nguyễn Quốc H và chị Cáp Thị Hải L đều xác nhận anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 06/5/2022. Ly hôn, anh H và chị L thỏa thuận giao cháu H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của anh H và chị L là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Nguyễn Quốc H và chị Cáp Thị Hải L đều xác nhận anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí:Anh Nguyễn Quốc H và chị Cáp Thị Hải L thỏa thuận thống nhất để anh H nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự tự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc H và chị Cáp Thị Hải L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Quốc H và chị Cáp Thị Hải L đều xác nhận anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 06/5/2022. Nay ly hôn, anh H và chị L thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Nguyễn Gia H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị L tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con chung cho anh H, mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Kể từ khi anh H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị L không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Nguyễn Quốc H và chị Cáp Thị Hải L đều xác nhận anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để anh Nguyễn Quốc H nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002085 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, anh H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án ân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chết thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên;
(Đăng ký kết hôn ngày 05/11/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa